

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 23 – 7 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng

2. Bà Lê Thị Trinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà D Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Xuân Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST – HS, ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967; con bà: Lê Thị V, sinh năm: 1968; vợ: Trần Thị L, sinh năm: 1991; con: có 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án; Tiền sự; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1953; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; vợ, con: Chưa; tiền án; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tạm giam trong một vụ án khác đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Kim L – sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đức H; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

Người phiên dịch:

- Bà Võ Thị Tr – sinh năm 1982; trú tại 146A đường T, phường D, thành phố Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Giáo viên (Có mặt)

- Bà Đậu Thị Kim L – sinh năm 1983; trú tại 146A đường T, phường D, thành phố Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Giáo viên (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tiến V– sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Anh Phạm Công A – sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Trường Th– sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn H– sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 25/02/2021, Nguyễn Thành T (Sinh năm 1991, trú tại Thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) trong lúc đang ngồi uống rượu tại nhà em gái là Nguyễn Thị V(trú tại xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) thì gọi thêm bạn là Nguyễn Văn D (Sinh năm 1990, trú tại Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) đến cùng uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Thành T chở bà Lê Thị V (là mẹ của T) về nhà mình (tại Thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) rồi điện thoại cho Nguyễn Văn D đến chở mình để tiếp tục đi chơi. Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 38K2- 3608 (xe của em trai D) đến nhà T, rồi cả hai cùng đi theo hướng lên xã B theo đường liên xã X - Kỳ Bắc. Khi cả hai đi đến đoạn đường (thuộc địa phận Thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) thì thấy chị Nguyễn Thị

Kim L (Sinh năm 1987, trú tại Thôn X, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) đang đi bộ theo hướng ngược lại. Thấy chị L nên T ra hiệu cho D quay xe dừng lại, T nói với chị L “Chị về đâu, lên bọn em chở về”, nghĩ được giúp đỡ nên chị L lên xe và ngồi ở vị trí sau cùng rồi D điều khiển xe mô tô chở cả ba người đi về hướng xã X. Quá trình đi trên đường thấy T có ý đồ xấu nên khi đi được một đoạn chị L ra hiệu dừng lại rồi nhảy xuống xe và tiếp tục đi bộ về nhà. Lúc này, thấy chị L đang mang một chiếc túi bên người và đoạn đường vắng người qua lại nên T nảy sinh ý định sẽ thực hiện hành vi Cướp tài sản. T xuống xe đuổi theo chị L khoảng 40m (cách vị trí D dừng xe) thì đuổi kịp chị L, T dùng hai tay ôm từ phía sau không chế chị L. Bị không chế chị L chống cự và la hét nên T dùng tay trái vòng từ phía sau bịt miệng chị L thì bị chị L cắn vào ngón tay út bàn tay trái của T. Lúc này, T dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của chị L thì chiếc túi bị đứt hẳn dây cầm. Khi lấy được chiếc túi xách thì T thả chị L ra rồi chạy lại vị trí D đang đứng. Quá trình này, D có nghe thấy chị L la hét nhưng không thấy rõ hành vi của T làm gì. Thấy T chạy lại thì D điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà mình. Trên đường đi về, T mở túi xách ra kiểm tra thấy có một chiếc điện thoại OPPO A3 màu đỏ, ngoài ra không có tài sản gì, T lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình, còn chiếc túi xách thì vứt bên đường. Khi về đến nhà của D, T lấy chiếc điện thoại OPPO A3 vừa cướp được tháo sim ra rồi vứt sim đi. Lúc này, Nguyễn Văn D biết được T vừa cướp được tài sản của chị L, tuy nhiên D không nói gì mà lên giường nằm ngủ. Còn Nguyễn Thành T nhờ anh Nguyễn Trường Th (trú tại Thôn N, xã P, huyện K) chở lên đường Quốc lộ 1A đoạn gần ngân hàng Agribank gặp Nguyễn Tiến V (trú tại Thôn H, xã T, huyện K) để cầm chiếc điện thoại OPPO A3 và chiếc điện thoại VIVO của mình cho Nguyễn Tiến V (vì trước đó T mượn tiền của Nguyễn Tiến V nhưng nay chưa có tiền trả). Sau đó, Nguyễn Tiến V hỏi tiền nhưng T chưa có tiền trả nên Nguyễn Tiến V đưa chiếc điện thoại OPPO A3 đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của Phạm Công A (trú tại Thôn N, xã P, K, Hà Tĩnh) bán với giá 200.000đ. Đến ngày 04/03/2021, nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thành T đã đến cơ quan Công an để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá UBND huyện K, kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ, tại góc trái phía dưới màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng và không lên nguồn, tại thời điểm xảy ra vụ án là 500.000 đồng; giá trị chiếc túi xách màu hồng tại thời điểm xảy ra vụ án là 0 đồng.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Thành T vào lúc 13h ngày 04/3/2021 tại Công an huyện K, thể hiện: 01 vết thương rách da không rõ hình, kích thước (0,8x0,5)cm ở mặt ngoài giữa đốt thứ hai và đốt thứ ba ngón tay út của bàn tay trái. Nguyễn Thành T cho biết vết thương đó là do vết cắn của chị L (khi T đang thực hiện hành vi cướp tài sản vào tối ngày 25/02/2021 thì chị L la hét nên T dùng tay trái bịt miệng chị L và bị chị L cắn).

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Thị Kim L vào hồi 12h15' ngày 05/3/2021 tại Công an huyện K, thể hiện: 01 vết hằn màu đỏ ở trên cổ bên trái theo hướng từ dưới lên trên dài 06cm; 01 vết rách da đã liền (chưa liền

hoàn toàn) tại mép cằm bên phải dài 02cm. Chị L cho biết đây là những dấu vết được hình thành vào đêm ngày 25/02/2021 khi chị L bị Nguyễn Thành T dùng tay không chế để thực hiện hành vi cướp tài sản.

Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ, tại góc trái phía dưới màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng và không lên nguồn do Phạm Công A giao nộp đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kim L.

Đối với: 01 khẩu trang y tế màu xanh, nhãn hiệu DUY NGOC, đã qua sử dụng; 01 dây vải màu hồng, hai đầu có móc sắt kích thước (98x2)cm thu tại hiện trường vụ án, chuyển chi cục Thi hành án dân sự huyện K, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT- VKSKA ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành T từ 48 đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh, nhãn hiệu DUY NGOC, đã qua sử dụng; 01 dây vải màu hồng, hai đầu có móc sắt kích thước (98x2)cm.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, xử buộc Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Kim L tranh luận: Đối với bị cáo Nguyễn Thành T là đối tượng có hành vi nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết bị hại là người khuyết tật, nhưng

vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử lên cho bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại tài sản cho bị hại và hiện nay bị cáo cũng đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, nên bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22h ngày 25/02/2021, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen BKS 38K2-3608 chở Nguyễn Thành T đi chơi. Khi cả hai đi đến đoạn đường liên xã (thuộc Thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) lúc này T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kim L đi theo hướng ngược lại về Xã X nên T bảo D quay xe lại để chở chị L về nhà. Khi chị L lên xe ngồi phía sau, D điều khiển xe đi một đoạn thì chị L yêu cầu dừng xe lại để xuống, khi chị L xuống xe chạy theo hướng về phía xã X thì cùng lúc này Nguyễn Thành T nảy sinh ý định cướp tài sản của chị L. Lợi dụng lúc trời tối, đường xa khu dân cư, vắng người qua lại, Nguyễn Thành T đã dùng vũ lực khống chế chị Nguyễn Thị Kim L, rồi giật lấy chiếc túi xách của chị L bên trong có đựng chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ có trị giá 500.000 đồng. Quá trình này,

Nguyễn Văn D có nghe thấy chị Nguyễn Thị Kim L la hét nhưng không thấy rõ hành vi của T làm gì. Sau khi chở T về nhà mình thì D biết được T đã cướp tài sản của chị Nguyễn Thị Kim L, nhưng vì nghĩ đến tình cảm bạn bè nên đã không tố giác hành vi của T đến cơ quan có thẩm quyền. Đến ngày 04/3/2021, Nguyễn Thành T nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đến Công an huyện K đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Đối với Nguyễn Thành T mặc dù biết được chị Nguyễn Thị Kim L là người khuyết tật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đối với Nguyễn Văn D mặc dù đã bị khởi tố về hành vi “Không tố giác tội phạm”, nhưng trong quá trình tại ngoại, đến ngày 18/3/2021 bị cáo lại phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Thành T phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người khuyết tật nặng”, quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Thành T được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự; Đối với Nguyễn Văn D được hưởng tình tiết: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự.

Cần áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[4]. Trong vụ án này Nguyễn Trường Th là người đã sử dụng xe mô tô chở Nguyễn Thành T đi cầm chiếc điện thoại cướp được cho Nguyễn Tiến V, sau đó Nguyễn Tiến V đã bán chiếc điện thoại này cho anh Phạm Công A với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, những người này không biết được tài sản do Nguyễn Thành T phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý về trách nhiệm hình sự.

5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ trả lại chủ sở hữu các vật chứng sau: 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ, tại góc trái phía dưới màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng và không lên nguồn.

Hiện nay còn lại các vật chứng sau: 01 khẩu trang y tế màu xanh, nhãn hiệu DUY NGỌC, đã qua sử dụng; 01 dây vải màu hồng, hai đầu có móc sắt kích thước (98x2)cm thu tại hiện trường vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên hiện nay không có giá trị sử dụng, vì vậy tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Đức H (bố của bị hại Nguyễn Thị Kim L) yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, hiện nay bị cáo Nguyễn Thành T đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền trên cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành T.

Khoản 1 Điều 390; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thành T phạm tội “ Cướp tài sản”

Nguyễn Văn D phạm tội “ Không tố giác tội phạm”

Xử phạt Nguyễn Thành T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2021.

Xử phạt Nguyễn Văn D 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 khẩu trang y tế màu xanh, nhãn hiệu DUY NGỌC, đã qua sử dụng; 01 dây vải màu hồng, hai đầu có móc sắt kích thước (98x2)cm.

Về án phí: Xử buộc Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Xuân Hoàng